

a) Trình tự thực hiện:

- Công dân chuyển bằng để yêu cầu cấp bằng tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã trong giờ hành chính.
- Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ, ghi rõ quy trình và trả kết quả cho công dân.
- Công dân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã trong giờ hành chính.

b) Cách thức thực hiện:

- Trả kết quả tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy tờ hộ tịch cần yêu cầu cấp bằng sao (bản sao hoặc xuất trình bản chính).

+ Trong trường hợp yêu cầu cấp bằng sao từ sổ gốc qua bưu điện thì người yêu cầu phải gửi đầy đủ bản chính hoặc bản sao có chứng thực các giấy tờ nêu trên.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết:

- Nếu thực hiện trực tiếp tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã:

+ Giải quyết ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu; nếu số lượng bản yêu cầu sao lưu thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài thêm nhưng không quá 03 ngày làm việc.

- Nếu thực hiện qua đường bưu điện:

+ Giải quyết trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ các yêu cầu (theo đúng ngày đến của bưu điện).

đ) Đối tượng thực hiện: Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan tiếp nhận thực hiện theo thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Không.

g) Kết quả thực hiện:

- Bản sao các giấy tờ hộ tịch đã được cấp.

h) Lệ phí:

- Nếu thực hiện trực tiếp tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã:

+ Lệ phí cấp bản sao: 1.000 đ/trang, từ trang thứ 3 trở lên thì mỗi trang thu 500/trang, tối đa không quá 50.000/bản.

- Nếu thực hiện qua đường bưu điện, người yêu cầu trả lệ phí cấp bản sao và các phí bưu điện:

+ Lệ phí cấp bản sao: 1.000 đ/trang, từ trang thứ 3 trở lên thì mỗi trang thu 500/trang, tối đa không quá 50.000/bản.

+ Các phí bưu điện cho công quan, từ chức cấp bản sao: Thực hiện theo quy định pháp luật.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

k) Yêu cầu, điều kiện: Không.

l) Căn cứ pháp lý:

- Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ ban hành, có hiệu lực ngày 01 tháng 4 năm 2006 về đăng ký và quản lý hộ tịch;

- Nghị định 79/2007/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2007 cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký.

- Thông tư liên tịch số 93/2001/TTLT/BTC-BTP ngày 21 tháng 11 năm 2001 hướng dẫn chế độ thu nộp và quản lý sổ đăng phí, lệ phí, công chứng, chứng thực.